

Số: 07/2025/QĐST-DS

Hạ Long, ngày 17 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 293, Điều 303, Điều 317, Điều 318, khoản 1 Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 100, Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2025/TLST-DS, ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1); địa chỉ: tầng A (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S - A P, phường B, quận A (nay là phường S), thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Phạm Thị Mai P, chức vụ: cán bộ Ngân hàng TMCP Q, Địa chỉ: tầng B, số H L, phường H, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy ủy quyền số 031785.24 ngày 25/3/2024).

- *Bị đơn*: ông Đặng Thành C, sinh năm 1986 và bà Hoàng Huệ C1 sinh năm 1988; cùng nơi cư trú: tổ A, khu B, phường H, thành phố H (nay là phường V), tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chấm dứt hợp đồng tín dụng số 1405187.22 ngày 27/5/2022 giữa Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh Q1 - Phòng G với ông Đặng Thành C và bà Hoàng Huệ C1.

2.2 Về nghĩa vụ trả nợ: ông Đặng Thành C và bà Hoàng Huệ C1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Q (V1) toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 09/7/2025 là 1.465.593.641đ (*một tỷ, bốn trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm bốn mươi một đồng*), bao gồm:

+ Khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1405187.22 ngày 27/5/2022 là 1.351.599.953đ (*một tỷ, ba trăm năm mươi một triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng*), trong đó nợ gốc là 982.210.159đ (*chín trăm tám mươi hai triệu, hai trăm mười nghìn, một trăm năm mươi chín đồng*); lãi trong hạn 88.004.358 đ (*tám mươi tám triệu, không trăm linh bốn nghìn, ba trăm năm mươi tám đồng*); lãi quá hạn 281.385.436 đ (*hai trăm tám mươi một triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn, bốn trăm ba mươi sáu đồng*).

+ Khoản nợ thẻ tín dụng: 113.993.688đ (*một trăm mười ba triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm tám mươi tám đồng*), trong đó: nợ gốc là 40.520.130đ (*bốn mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn, một trăm ba mươi đồng*), lãi và phí là: 73.473.558đ (*bảy mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm năm mươi tám đồng*).

Thời gian trả nợ: đến ngày 09/9/2025 ông Đặng Thành C và bà Hoàng Huệ C1 có nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ gốc và lãi nêu trên.

Kể từ ngày 10/7/2025 là ngày tiếp theo ngày hòa giải thành tại Tòa án cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, ông Đặng Thành C và bà Hoàng Huệ C1 còn phải chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền chưa trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ; đề nghị mở thẻ tín dụng đã ký nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3 Về xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng TMCP Q và ông Đặng Thành C, bà Hoàng Huệ C1 thỏa thuận thống nhất:

Trường hợp ông Đặng Thành C và bà Hoàng Huệ C1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận cho Ngân hàng TMCP Q thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp là: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 94, tờ bản đồ số: 47, địa chỉ: tổ A, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CK 667490, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH16268 do UBND thành phố H, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 21/9/2017 mang tên ông Đặng Thành C và bà Hoàng Huệ C1 theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 3327, Quyền số: 05/2022/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C2 công chứng ngày 27/5/2022 được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H chứng nhận thế chấp ngày 27/5/2025.

Trong trường hợp số tiền thu hồi được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ thì ông Đặng Thành C và bà Hoàng Huệ C1 còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Ông Đặng Thành C và bà Hoàng Huệ C1 có nghĩa vụ nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP Q đã nộp đủ. Ông Đặng Thành C và bà Hoàng Huệ C1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 10.100.000đ (mười triệu, một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông C, bà C1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.5 Về án phí: ông Đặng Thành C và bà Hoàng Huệ C1 có nghĩa vụ nộp 27.983.905đ (*hai mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn, chín trăm linh năm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.770.000đ (hai mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm án phí, lệ phí Tòa án số 0001920 ngày 17/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Đoàn Thị Thủy